TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **439**/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nhạn**

Ông **Trần Công Danh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Huy Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 366/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thành T** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1992 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT: thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn P, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Có vợ là chị Nguyễn Phương Quỳnh, sinh năm 1990, có 02 người con sinh năm 2015 và 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 10/02/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - *(Bị cáo có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thành T là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá). Từ tháng 01/2020 đến trước ngày 10/02/2020, bị cáo đã 02 lần đến khu vực chợ Điều thuộc phường L, thành phố B mua ma túy của người đàn ông tên Phong (Chưa rõ lai lịch) mỗi lần 01 gói ma túy giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), bị cáo sử dụng một phần, phần ma túy còn lại chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện để kiếm lời. Cách thức: T đưa số điện thoại di động 0522948969 và 0904559641 của T cho người nghiện, khi có nhu cầu mua ma túy thì người nghiện điện thoại cho T để thỏa thuận thời gian và địa điểm giao nhận ma túy. Cụ thể:

- Vào các ngày 18/01/2020, ngày 22/01/2020 và ngày 27/01/2020, tại khu vực khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, T đã bán cho Phạm Ngọc Tín – sinh năm 1992 thường trú: 6B/35, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ 03 lần mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Vào ngày 06/02/2020, tại khu vực Nghĩa địa Bắc Hải thuộc phường Hố Nai, thành phố B, T đã bán cho Đỗ Văn Tài – sinh năm 1987 thường trú: Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vào lúc 17 giờ ngày 10/02/2020, T tiếp tục đến khu vực chợ Điều thuộc phường L, thành phố B mua của Phong 01 gói ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T bỏ số ma túy vừa mua vào gói thuốc lá, cất giấu vào túi quần trước bên phải T đang mặc và điều khiển xe môtô biển số 60F2-281.40 đi đến trước quán cà phê Bin Bin thuộc tổ 7, khu phố 1, phường T, thành phố B thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thành T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Tuy nhiên T không nhớ chính xác thời gian bán ma túy lần 01 và lần 02 cho Phạm Ngọc Tín. Với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ có đủ cơ sở xác định thời gian T thực hiện hành vi bán ma túy cho Phạm Ngọc Tín như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Bùi Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của công an phường Tân Hiệp. (Ký hiệu: M)

- 01 Điện thoại của hiệu Nokia có số thuê bao 0522948969 và 0904559641 số Imei 352876108328524 của T dùng vào việc phạm tội.

- 01 xe môtô biển số 60F2-281.40 do chị Phan Thị Hoàng Yến – sinh năm 1960 thường trú: 65C, tổ 93, khu phố 13, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa (mẹ vợ bị cáo) là chủ sở hữu. Khi chị Yến cho bị cáo mượn và không biết T dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Yến quản lý.

- Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội.

* Kết luận giám định số 250/KLGĐ-PC09 ngày 14-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0877 gam, loại: **Methamphetamine**.

Tại Bản cáo trạng số 359/CT-VKSBH-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Bùi Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thành T từ 08 năm đến 09 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại của hiệu Nokia có số thuê bao 0522948969 và 0904559641 số Imei 352876108328524 của T do liên quan đến việc phạm tội; Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là từ ngày 18/01/2020 đến ngày 06/02/2020 tại khu vực khu phố 1, phường T và khu vực Nghĩa địa Bắc Hải thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy tổng hợp cho Phạm Ngọc Tín, Đỗ Văn Tài. Còn lại 1,0877 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với tên Phong (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Ngọc Tín, Đỗ Văn Tài có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Bùi Thành T 08 (Tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại của hiệu Nokia có số thuê bao 0522948969 và 0904559641 số Imei 352876108328524 của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020 và biên lai thu tiền số 000105 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

3. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM